

Bản án số: 383/2020/LĐ-PT
Ngày: 22/5/2020
V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường
thiệt hại do tai nạn lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Dung

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Hiền

Ông Nguyễn Ngọc Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lưu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2020/TLPT - LĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc: “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tai nạn lao động”

Do bản án lao động sơ thẩm số 19/2019/LĐ-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2574/2020/QĐ – PT ngày 21 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông P, sinh năm 1960.

Địa chỉ: 780/8/5A BG, Phường M, Thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp: Ông D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 140/1 LCT, Phường B, Quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số công chứng 03648 lập ngày 17/10/2018 tại Phòng Công chứng Số 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư N, luật sư thuộc Công ty Luật TNHH TN, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Công ty TT

Địa chỉ: Số 62 đường số 2 khu đô thị VP, Khu phố N, phường HBP, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp:

1. Ông T, sinh năm 1982

Địa chỉ: 34 TX, Phường T1, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh

(Theo Giấy ủy quyền số TTQRT/UQ.003.2020 ngày 30/3/2020)

2. Bà C, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 178/34/2 NK, Phường B3, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh

(Theo Giấy ủy quyền số TTQRT/UQ.003.2020 ngày 30/3/2020)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Bà M**, sinh năm 1964

Địa chỉ: 780/8/5A BG, Phường M, Thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Người kháng cáo:* Ông P là nguyên đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2018, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ông D trình bày:*

Ông Q là con của Ông P và Bà M, ông Q chưa có vợ, con. Ngày 28/8/2017 Ông Q ký hợp đồng lao động thử việc với Công ty TT (gọi tắt là Công ty TT) với thời gian thử việc là 60 ngày (từ ngày 04/9/2017 đến ngày 04/11/2017). Hết thời gian thử việc, ông Q tiếp tục lao động tại Công ty TT và được phân công làm giám sát tại công trình F Home tại 16 Lý Thường Kiệt, phường T1, quận HC, thành phố Đà Nẵng. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/12/2017 khi đang trong ca làm việc thì ông Q bị chết đột ngột, không rõ nguyên nhân. Khi được tin báo gia đình đã ra Đà Nẵng, có yêu cầu không tiến hành giải phẫu khám nghiệm tử thi và đưa thi hài ông Q về nhà tại Vũng Tàu để mai tang. Sau khi sự việc xảy ra đã nhiều lần gia đình yêu cầu Công ty TT thực hiện nghĩa vụ bồi thường tai nạn lao động nhưng công ty đều tránh né, gia đình được biết công ty cũng không báo cho cơ quan quản lý lao động tại địa phương khi tai nạn xảy ra. Nay Ông P yêu cầu Công ty TT phải bồi thường tai nạn lao động cho gia đình ông 360.000.000 đồng là 30 tháng tiền lương mà ông Q được hưởng theo quy định tại Điều 145 Bộ luật lao động.

- *Bị đơn Công ty TT có Ông T đại diện trình bày:*

Công ty xác nhận Ông Q là người lao động tại công ty với mức lương 12.000.000đồng/tháng và vừa hết thời gian thử việc. Sau thời gian thử việc chưa được 01 tháng thì ông Q đã bị chết tại công T F Home tại 16 Lý Thường Kiệt, phường T1, quận HC, thành phố Đà Nẵng mà không rõ lý do. Đối với yêu cầu của nguyên đơn, Công ty không chấp nhận vì cái chết của ông Q không phải do tai nạn lao động, mà căn cứ vào lời khai của gia đình ông Q khi làm đơn không giải phẫu tử thi đã xác định ông Q đã có 02 lần ngất xỉu không rõ nguyên nhân từ khi còn sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty xác định tại nơi Q làm việc không có sự cố gì gây ra hoặc tác động làm cho Q bị chết, mà cái chết của Q

hoàn toàn không phải do tai nạn lao động, mà do bệnh lý của ông Q. Vì vậy phía công ty không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bà C thống nhất với ý kiến của ông T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà M vắng mặt nhưng có lời khai: Bà Thống nhất với ý kiến và yêu cầu của Ông P.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 19/2019/LĐ-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 142 Bộ luật lao động;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ông P yêu cầu Công ty TT phải bồi thường thiệt hại do tai nạn lao động của Ông Q 30 tháng tiền lương lao động là 360.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi triệu đồng)

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn không phải chịu án phí, miễn án phí cho nguyên đơn.

Ngoài ra Tòa án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 27/11/2019 nguyên đơn Ông P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 19/2019/LĐ-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận TĐ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn Ông P và Luật sư N là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ông P cùng trình bày:

Đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền 360.000.000 đồng. Đỗ Ngọc Q là người lao động của Công ty TT, chết tại nơi làm việc, trong quá trình lao động và gắn liền với việc thực hiện công việc. Quy trình xử lý tai nạn của Q không được phía Công ty thực hiện theo đúng quy định dẫn đến không có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền về cái chết của Q. Kết luận của cơ quan giám định pháp y chỉ mang tính chất phỏng đoán, không xem là chứng cứ.

- Bà C và Ông T là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty TT trình bày:

Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty đồng ý hỗ trợ cho gia đình của Đỗ Ngọc Q số tiền 30.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đảm bảo cho các đương sự có các quyền và nghĩa vụ theo quy định; gửi các Quyết định, Thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp, đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Hội đồng xét xử đúng thành phần, phiên tòa diễn ra theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

Về nội dung: Không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện cũng như yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm và ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TT hỗ trợ cho gia đình ông Q số tiền 30.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo kháng cáo của nguyên đơn Ông P thì con ông là Đỗ Ngọc Q đã bị chết do tai nạn lao động khi đang làm việc cho Công ty TT (sau đây gọi tắt là Công ty), nguyên đơn yêu cầu Công ty phải bồi thường cho gia đình ông số tiền 360.000.000 đồng tương đương 30 tháng tiền lương của ông Q khi còn sống. Phía Công ty không đồng ý bồi thường vì cho rằng cái chết của Đỗ Ngọc Q là do bệnh lý, không phải do tai nạn khi lao động.

Hội đồng xét xử nhận thấy, theo Biên bản ghi nhận sự việc lúc 21 giờ 35 phút ngày 19/12/2017 của Công an phường T1, quận HC, thành phố Đà Nẵng cùng lời trình bày của ba người đang làm việc chung với Ông Q là ông Lê Hận, ông Nguyễn Hoàng Anh Tú, ông Lê Tuấn Tấn thì “Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/12/2017, ông Q đã mở cửa cho ba ông Hận, Tú, Tấn vào làm việc tại tầng M tòa nhà F-Home. Khi thực hiện công việc được 5 phút thì ông Q bất ngờ có hiện tượng tay chân co giật, miệng sùi bọt mép. Sau đó ba người có gọi bảo vệ và cấp cứu. Khi bác sĩ đến cứu chữa một lúc thì báo ông Q đã tử vong”. Công an cũng đã tiến hành lập các Biên bản khám nghiệm hiện trường, chụp các Bản ảnh khám nghiệm hiện trường vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 19/12/2017.

Sau đó vào ngày 20/12/2017 tại Trung tâm pháp y Sở Y tế thành phố Đà Nẵng đã tiến hành khám nghiệm tử thi của ông Q với sự chứng kiến của các Điều tra viên, Kiểm sát viên cùng đại diện gia đình ông Q là Ông P (cha ruột), ông Đỗ Thanh Phong (anh ruột). Tại Biên bản khám nghiệm tử thi, phần khám bên ngoài tử thi đều thể hiện không phát hiện dấu hiệu do ngoại lực tác động, không phát hiện tổn thương. Tại phân mổ tử thi, Hội đồng khám nghiệm đã giải thích rõ cho gia đình ông Q về việc giải phẫu tử thi để tìm nguyên nhân chết nhưng gia đình không đồng ý và có đơn từ chối giải phẫu.

Tại Đơn xin từ chối giải phẫu tử thi ngày 20/12/2017, gia đình ông Q xác định "...đã chứng kiến việc khám nghiệm bên ngoài của tử thi ông Q, xác định ông Q không bị tác động ngoại lực từ bên ngoài. Ngoài ra cách đây 2 tháng khi sinh sống tại Sài Gòn, Q có đột ngột ngất xỉu 2 lần nghi bị trúng gió. Gia đình xin từ chối giải phẫu tử thi, không thắc mắc khiếu nại về sau". Đến ngày 15/01/2018 gia đình ông Q có Đơn miễn khiếu nại gửi đến Công an quận HC, thành phố Đà Nẵng. Tại Đơn này, gia đình ông Q tiếp tục xác định "gia đình đã kiểm tra kỹ càng di thể của ông Q, không thấy ngoại thương hay dấu hiệu bị đầu độc. Vì ông Q chết đột ngột do bệnh lý nên gia đình không yêu cầu Công an khám nghiệm tử thi. Gia đình cam đoan sẽ không có khiếu nại gì về sau".

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 164/TgT ngày 02/3/2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế thành phố Đà Nẵng đã kết luận "Ngoài vết bầm máu nhỏ ở vùng 1/3 dưới xương ức nghi do quá trình cấp cứu tạo nên; khám ngoài không phát hiện dấu vết do ngoại lực tác động nào khác. Không đủ cơ sở để kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Đỗ Ngọc Q. Nghi nhiều đến nguyên nhân tử vong của nạn nhân là do bệnh lý". Ngày 07/3/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận HC đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự và Viện kiểm sát nhân dân quận HC cũng có ý kiến thống nhất về việc không khởi tố vụ án hình sự.

Như vậy, từ những chứng cứ tài liệu nêu trên, không có cơ sở để xác định có tai nạn xảy ra trong quá trình lao động và ông Q tử vong là do tai nạn này. Do đó không chấp nhận kháng cáo của phía nguyên đơn về việc buộc Công ty phải bồi thường số tiền 360.000.000 đồng; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Công ty đồng ý hỗ trợ cho gia đình ông Q số tiền 30.000.000 đồng, sự hỗ trợ này là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về án phí: Ông P không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 142 của Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 12 của Nghị định số 45/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ông P.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông P về việc buộc Công ty TT phải bồi thường thiệt hại do tai nạn lao động của Ông Q số tiền 360.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng).

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TT hỗ trợ cho gia đình Ông Q là Ông P và Bà M số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

3. Về án phí lao động: Ông P không phải chịu án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân quận TĐ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận TĐ;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Kim Dung